

Vai trò đối ngoại quốc phòng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc: Góc nhìn truyền thông chiến lược

Ngày nhận bài: 30/05/2026 | Ngày phản biện: 09/06/2026 | Ngày xuất bản: 03/09/2026

Tác giả: Trần Văn Rỡ Em (NCS Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước 2025, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng)

Tóm tắt: Khi đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, chủ động kiến tạo hòa bình và định vị vị thế quốc gia là yêu cầu chiến lược. Bài viết tiếp cận đối ngoại quốc phòng (ĐNQP) không chỉ là phương thức bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, mà còn là kênh truyền thông chiến lược (TTCL) đại diện cho ý chí của Đảng và Nhà nước. Qua phân tích thực tiễn toàn quân trong việc tạo dựng môi trường hòa bình và lan tỏa sức mạnh mềm, nghiên cứu luận giải ĐNQP là một tuyên ngôn chính trị sắc bén. Từ đó, bài viết đề xuất giải pháp phát huy vai trò ĐNQP dưới góc nhìn TTCL, góp phần nâng tầm uy tín của Việt Nam trong tình hình mới.

1. Đặt vấn đề

Đại hội XIV của Đảng đã xác định đất nước bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, từ đó đặt ra yêu cầu phải phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh nhằm chủ động kiến tạo hòa bình. Quán triệt định hướng này, Quân ủy Trung ương xác định: “Tham gia hiệu quả hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng toàn diện cả song phương và đa phương, tiếp tục là trụ cột trong đối ngoại Đảng, Ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân” (Tổng cục Chính trị, 2025, tr.48).

Các nghiên cứu trước đây về ĐNQP phần lớn tiếp cận dưới góc độ khoa học quân sự hoặc quan hệ quốc tế thuần túy. Tuy nhiên, trong kỷ nguyên bùng nổ thông tin, mỗi hoạt động ĐNQP thực địa đều mang tính nhạy cảm chính trị cao, trực tiếp truyền tải thông điệp kiến tạo uy tín quốc gia. Mọi sơ suất nhỏ đều có nguy cơ bị thế lực thù địch

xuyên tạc. Thực tiễn này đòi hỏi phải quản trị ĐNQP như một công cụ TTCL sắc bén của Đảng và Nhà nước.

Với mục tiêu đó, nghiên cứu đi sâu luận giải vai trò của ĐNQP trong kỷ nguyên mới dưới lăng kính TTCL, khẳng định mỗi lực lượng làm nhiệm vụ ĐNQP thực chất là một kênh ngoại giao đại diện cho ý chí quốc gia. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp luận cứ khoa học để cấp ủy, tổ chức đảng đổi mới phương thức lãnh đạo, tối ưu hóa sức mạnh thông tin của mặt trận ĐNQP; chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng, lan tỏa "sức mạnh mềm" và nâng tầm vị thế, uy tín của Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu ngành và liên ngành. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu tài liệu kết hợp lôgic - lịch sử để hệ thống hóa khung lý luận và đặt ĐNQP vào đúng bối cảnh kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phương pháp nghiên cứu trường hợp nhằm phân tích các sự kiện tiêu biểu, minh chứng sự lan tỏa sức mạnh mềm trên thực địa. Phương pháp phân tích và tổng hợp để đánh giá toàn diện vai trò ĐNQP, làm cơ sở đề xuất một số giải pháp khả thi.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Cơ sở lý luận về đối ngoại quốc phòng và truyền thông chiến lược trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Để làm sáng tỏ vai trò ĐNQP dưới lăng kính TTCL, trước hết cần nhận thức đầy đủ về quan niệm: "ĐNQP là một bộ phận trong đối ngoại Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực quốc phòng do Quân đội nhân dân Việt Nam là nòng cốt, trực tiếp tiến hành bằng các biện pháp hòa bình nhằm phát triển quan hệ hợp tác quốc phòng với các nước, xây dựng các cơ chế hợp tác quốc phòng đa phương, củng cố tăng cường tiềm lực quốc phòng, nâng cao vị thế quốc tế, độc lập tự chủ của đất nước, quân đội, thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đối ngoại và quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" (Nguyễn Hữu Cần, 2023, tr.48). Sách trắng quốc phòng Việt Nam

đã khẳng định: “Phát huy vai trò, tiềm lực ĐNQP trong thực hiện chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước” (Bộ Quốc phòng, 2019, tr.45-46).

Khi nghiên cứu về TTCL, tác giả Kirk Hallahan định nghĩa: “Truyền thông chiến lược là việc một tổ chức sử dụng truyền thông một cách có chủ đích nhằm thực hiện sứ mệnh của mình” (Hallahan và cộng sự, 2007, tr.3). Tác giả xem truyền thông như một công cụ chiến lược nhằm thúc đẩy và thực hiện sứ mệnh của một tổ chức. Trong lĩnh vực quân sự, Christopher Paul cho rằng: “Truyền thông chiến lược trong quân sự không chỉ là những tuyên bố bề nổi, mà cốt lõi nằm ở sự đồng bộ chặt chẽ giữa lời nói và hành động thực tiễn trên thực địa” (Paul, 2011, tr. 3). Tác giả Đinh Quốc Cường tiếp cận “quản lý hoạt động truyền thông trong trường đại học là quá trình có hệ thống bao gồm việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá toàn bộ các hoạt động và thông điệp truyền thông, cả bên trong lẫn bên ngoài, nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà trường” (Đinh Quốc Cường, 2026, tr.14).

Như vậy, ĐNQP trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc dưới góc nhìn TTCL là quá trình quản trị và vận hành thông điệp có hệ thống, có chủ đích do Quân đội nhân dân Việt Nam làm lực lượng nòng cốt; thông qua sự đồng bộ chặt chẽ giữa tuyên bố ngoại giao và hành động thực tiễn bằng các biện pháp hòa bình; nhằm định hình môi trường thông tin, kiến tạo lòng tin chiến lược, lan tỏa “sức mạnh mềm” để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa và nâng tầm vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Nguồn lực cốt lõi để thực hiện mục tiêu TTCL của ĐNQP là sức mạnh mềm - khả năng tạo sức hấp dẫn để các quốc gia tự nguyện thay đổi hành vi, chính sách theo hướng có lợi mà không cần sử dụng sức mạnh kinh tế hay quân sự. Sức mạnh mềm “góp phần tạo lập vị thế và ảnh hưởng của quốc gia trên thế giới” (Nguyễn Hoa, 2020). Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: “Phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.136). Phát triển quan điểm này, Đại hội XIV cũng xác định: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại để phát huy sức mạnh mềm Việt Nam góp phần tạo thế và lực mới cho đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr.114). Dưới góc nhìn TTCL, sức mạnh mềm trong ĐNQP là năng lực chuyển hóa hành động nhân văn, hòa bình của Quân đội thành thông điệp quốc gia; nhằm lan tỏa hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, kiến tạo

lòng tin và bảo vệ lợi ích dân tộc.

Trong kỷ nguyên mới, ĐNQP dưới góc nhìn TTCL của mang những đặc trưng cốt lõi: tính đại diện quốc gia đòi hỏi tuân thủ nghiêm ngặt pháp lý và nghi thức; lấy hoạt động ĐNQP làm ngôn ngữ cốt lõi để chứng minh năng lực và thiện chí trên thực tế; lan tỏa sức mạnh mềm nhằm kiến tạo lòng tin chiến lược vững chắc với các đối tác; năng lực minh bạch hóa thông tin góp phần bẻ gãy thông tin xuyên tạc. Về bản chất, ĐNQP và TTCL có sự thống nhất hữu cơ giữa hành động và thông điệp. Trong đó, ĐNQP thực chất đã là một chiến dịch truyền thông bằng các hoạt động đối ngoại đại diện quyền lực nhà nước. Ngược lại, TTCL đã trở thành một mặt trận đối ngoại. Sự tương tác này là phương thức trọng yếu để hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”.

3.1.2. Vai trò đối ngoại quốc phòng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc: Góc nhìn truyền thông chiến lược

Một là, đối ngoại quốc phòng nâng tầm vị thế, uy tín, hình ảnh quốc gia yêu chuộng hòa bình và thượng tôn pháp luật. Kế thừa triết lý ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr.256), Quân ủy Trung ương xác định: “phát triển tiềm lực đối ngoại quốc phòng, góp phần nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín của đất nước và Quân đội bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa” (Tổng cục Chính trị, 2025, tr.48). Dưới lăng kính TTCL, mỗi hoạt động ĐNQP là thông điệp trực diện minh chứng cho chính sách quốc phòng “bốn không” của Việt Nam, trọng tâm ở tuyến biển và biên giới. Sự hiện diện của lực lượng quân đội trong tuần tra chung, diễn tập, hội đàm, thăm viếng,... đều mang tính đại diện quyền lực Nhà nước. Quá trình tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp quốc tế tại thực địa chính là phương thức cốt lõi để kiến tạo lòng tin, ưu tiên giải quyết hòa bình mọi bất đồng nhằm bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia – dân tộc.

Thực tiễn, Việt Nam đã chủ động vươn lên đóng góp sáng kiến, cùng định hình các thiết chế an ninh khu vực và quốc tế, là “thành viên nòng cốt tại một số cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, trọng tâm là ASEAN, Liên hợp quốc, khu vực châu Á – Thái Bình Dương” (Bộ Chính trị, 2025, tr.4). Việc mở rộng quan hệ luôn tiến hành trên nền tảng tôn trọng độc lập, chủ quyền và Hiến chương Liên hợp quốc. Hiện nay, “Quân đội đã thiết lập quan hệ với 105 quốc gia, bao gồm đầy đủ các nước Ủy viên Thường trực Hội

đồng Bảo an Liên hợp quốc; ký kết trên 200 văn kiện hợp tác các loại, riêng năm 2025 đã ký 43 văn kiện” (Cục Đối ngoại, 2025, tr.4). Sự minh bạch, trách nhiệm và năng lực kiến tạo lòng tin trên các bàn đàm phán chính là phương thức hữu hiệu nhất, trực tiếp định vị vững chắc hình ảnh một nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình và thượng tôn pháp luật. Trên bình diện nhân đạo, Việt Nam “là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr.117) được bộc lộ sắc nét qua việc tham gia Gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa... Qua đó, khẳng định sống động vị thế, uy tín của quốc gia trong thời kỳ hội nhập.

Hai là, đối ngoại quốc phòng góp phần khuếch đại “sức mạnh mềm” và lan tỏa hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ hội nhập. Quán triệt tư tưởng: “Giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 8, tr.105), Quân đội ta đã hiện thực hóa vai trò lan tỏa sức mạnh mềm một cách sinh động trên mọi không gian. Trên tuyến biên giới là chương trình “Nâng bước em tới trường” đỡ đầu học sinh nước bạn. Trong “năm học 2020 - 2021, các đơn vị Bộ đội Biên phòng trực tiếp nhận đỡ đầu 82 học sinh Lào, 102 học sinh Campuchia” (Thành An, 2021). Trên hướng biển, lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển trở thành điểm tựa nhân đạo, hỗ trợ y tế, cứu nạn tàu thuyền và ngư dân quốc tế: “Từ năm 2013 Quân chủng Hải quân đã cứu nạn 12 tàu/xuồng; cứu vớt 20 thủy thủ, ngư dân các nước Malaysia, Trung Quốc, Philippines” (Đảng ủy Quân chủng Hải quân, 2023, tr.6). Ở phạm vi lớn hơn, sức mạnh mềm được lan tỏa qua việc cử lực lượng Quân y, Công binh dã chiến từ năm 2014 tham gia gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc; tham gia Hội thao Army Games do Nga tổ chức từ năm 2018, Liên hoan Quân nhạc quốc tế do Nga tổ chức từ năm 2017.... Tại các không gian này, các hoạt động ĐNQP “được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao” (Quân ủy Trung ương, 2024, tr.1).

Ba là, đối ngoại quốc phòng góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; nòng cốt trong hợp tác ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới yêu cầu phải “phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa” (Bộ Chính trị, 2025, tr.3). Cụ thể hóa định hướng này, Quân đội triển khai mạng lưới ngoại giao qua đường dây nóng, tuần tra chung, chia sẻ tình báo...

nhằm dự báo sớm các nguy cơ, bảo đảm không bị động, bất ngờ về chiến lược. Trên thực địa, bằng việc vận dụng sắc bén công cụ pháp lý quốc tế và kiên định đối sách hòa bình, ĐNQP đã trực tiếp hóa giải các nguy cơ xảy ra xung đột. Chứng minh điều này: “Khi Trung Quốc đưa giàn khoan HD 981 và tàu Hải Dương Địa chất 8 vào hoạt động trong đặc quyền kinh tế của Việt Nam, nhờ thông qua các hoạt động tuần tra liên hợp, các chuyến thăm đã góp phần hóa giải xung đột vũ trang” (Đảng ủy Quân chủng Hải quân, 2023, tr.7). Tại các diễn đàn đa phương (ADMM, ADMM+) và phái bộ Gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc đã kiến tạo hiệu quả sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế; qua đó trực tiếp vô hiệu hóa mọi mưu đồ bao vây, cô lập, cưỡng quyền áp đặt hay độc chiếm không gian sinh tồn của Tổ quốc. Trong ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống, các lực lượng thiết lập mạng lưới chia sẻ thông tin, duy trì đường dây nóng, tuần tra chung với các nước nhằm ngăn chặn tội phạm xuyên quốc gia, “góp phần duy trì trật tự, an ninh vùng biển giáp ranh, thúc đẩy quan hệ, hợp tác” (Đảng ủy Quân chủng Hải quân, 2023, tr.6). Trong bảo vệ tài nguyên biển, “Quân chủng Hải quân đã tích cực phối hợp, trao đổi với Hải quân các nước về phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại các phiên tham vấn, họp nhóm công tác hải quân song phương” (Đảng ủy Quân chủng Hải quân, 2023, tr.9). Quá trình xử lý, bàn giao tàu cá nước ngoài vi phạm bảo đảm tính nhân đạo và thượng tôn pháp luật. Những nỗ lực này không chỉ khẳng định trách nhiệm quốc tế của Việt Nam mà còn trực tiếp bồi đắp lòng tin chiến lược với cộng đồng quốc tế.

3.1.3. Giải pháp phát huy vai trò đối ngoại quốc phòng trong kỷ nguyên mới dưới góc nhìn truyền thông chiến lược

Mặc dù ĐNQP trong kỷ nguyên mới dưới góc nhìn TTCL đã đạt nhiều thành tựu nổi bật, song vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm như: Nhận thức của một bộ phận cán bộ, chiến sĩ chưa đầy đủ, vẫn mang nặng tư duy đối ngoại thuần túy mà chưa thấy hết sức mạnh của TTCL. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp có thời điểm chưa theo kịp tình hình. Kỹ năng truyền thông quốc tế của đội ngũ cán bộ chuyên trách ĐNQP vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, “Công tác thông tin tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng có nội dung chưa kịp thời” (Quân ủy Trung ương, 2024, tr.7). Những khoảng trống này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy cao nhất vai trò ĐNQP trong

kỷ nguyên vươn mình của dân tộc trên góc nhìn TTCL. Cụ thể như sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng về vai trò đối ngoại quốc phòng trong kỷ nguyên mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 8, tr.555). Quán triệt tư tưởng này, yêu cầu tiên quyết phải nắm chắc mục tiêu: “Nâng cao vai trò, đóng góp tích cực, chủ động hơn của Việt Nam trong nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Phấn đấu là thành viên nòng cốt tại một số cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế” (Bộ Chính trị, 2025, tr.3) và quan điểm: “Đối ngoại quốc phòng là một trong những trụ cột của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, góp phần giữ vững môi trường hòa bình ổn định để xây dựng, phát triển đất nước” (Quân ủy Trung ương, 2024, tr.2). Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp cần bồi dưỡng lực lượng làm nhiệm vụ ĐNQP nhận thức sâu sắc về tư duy bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” của Đảng và kiên định chính sách quốc phòng “bốn không” của Việt Nam. Đồng thời, trang bị vững chắc nền tảng luật pháp quốc tế, quy tắc ứng xử và kỹ năng TTCL. Để hiện thực hóa yêu cầu này, các đơn vị cần đẩy mạnh tập huấn, diễn tập xử lý khủng hoảng thông tin và tích hợp môn TTCL vào giảng dạy tại nhà trường quân đội. Đặc biệt, phải siết chặt kỷ luật, kiểm duyệt nghiêm ngặt kịch bản truyền thông và quy tắc phát ngôn trước mọi nhiệm vụ ĐNQP.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đối với đối ngoại quốc phòng. Đảng ta chỉ rõ nguyên tắc: “Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr.118). Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải lãnh đạo bảo đảm mọi hoạt động ĐNQP tuân thủ tuyệt đối đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Mỗi kế hoạch ĐNQP đều phải có phương án dự báo và kiểm soát khủng hoảng truyền thông; bảo đảm mọi hành động, phát ngôn quốc tế luôn đúng định hướng và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Đồng thời, Cục Đối ngoại (Bộ Quốc phòng) cần nâng cao chất lượng tham mưu, cụ thể hóa luật pháp quốc tế thành các hướng dẫn nghiệp vụ giúp các lực lượng thực thi đúng quy định và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ba là, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng truyền thông quốc tế cho cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng. Đảng ta xác định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị” (Ban Chấp hành Trung ương, 2018, tr.4). Quán triệt quan điểm này, công tác bồi dưỡng cán bộ chuyên trách ĐNQP là công việc gốc, đòi hỏi họ phải “có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Để hiện thực hóa mục tiêu này, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng cần lãnh đạo, chỉ đạo các học viện, trường sĩ quan đổi mới toàn diện nội dung đào tạo, lấy kỹ năng tương tác báo chí đa phương tiện và năng lực dự báo, xử lý khủng hoảng thông tin làm trọng tâm. Quá trình đó phải gắn chặt với các hoạt động ĐNQP trong thực tiễn như: phát ngôn trong các chuyến thăm, xử lý sự cố trong tuần tra chung, quản trị dư luận tại phái bộ Gìn giữ hòa bình... Qua đó, giúp cán bộ rèn luyện độ nhạy bén, bảo đảm mọi hành động, phát ngôn đều chuẩn mực góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐNQP.

Bốn là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại. Quán triệt quan điểm: “Tiếp tục đổi mới theo hướng chủ động, tích cực, sáng tạo, hiệu quả, đa dạng hóa hình thức, nâng cao chất lượng và phương thức, thông tin” (Quân ủy Trung ương, 2024, tr.1). Các cơ quan liên quan cần thiết lập cơ chế phối hợp thông tin chặt chẽ giữa lực lượng làm nhiệm vụ ĐNQP với mạng lưới Tùy viên quốc phòng và các cơ quan báo chí. Về nội dung, công tác truyền thông phải lan tỏa sâu rộng các hoạt động nhân đạo. Đối với lực lượng làm nhiệm vụ phải chủ động minh bạch hóa thông tin, cung cấp bằng chứng khẳng định sự ứng xử chuẩn mực và tuân thủ luật pháp quốc tế. Đồng thời, cán bộ, chiến sĩ phải siết chặt kỷ luật phát ngôn và bảo mật, tuyệt đối không để thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc làm ảnh hưởng đến kết quả ĐNQP.

3.2. Thảo luận

Một là, về ý nghĩa. Kết quả nghiên cứu khẳng định ĐNQP thực chất là một kênh TTCL sắc bén, đại diện cho ý chí của Đảng và Nhà nước. Sự chuyển dịch nhận thức này bắt nguồn từ tính nhạy cảm đặc thù của lĩnh vực quân sự trong kỷ nguyên bùng nổ thông tin. Theo đó, mỗi nhiệm vụ ĐNQP đều tạo ra sức nặng truyền thông chân thực, trực diện và thuyết phục, góp phần định vị uy tín quốc gia trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Hai là, về sự tương đồng và khác biệt. Kết quả nghiên cứu củng cố quan điểm của Paul (2011) về sự đồng bộ chặt chẽ giữa lời nói và hành động trong truyền thông quân sự. Tuy nhiên, khác với hướng tiếp cận khoa học quân sự hay quan hệ quốc tế truyền thống (điển hình như Nguyễn Hữu Cần, 2023), điểm đột phá của bài viết là nhìn nhận ĐNQP như một công cụ cốt lõi để phát huy “sức mạnh mềm” nhằm kiến tạo vị thế quốc gia.

Ba là, về ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận, nghiên cứu tiên phong tích hợp lý thuyết truyền thông chiến lược quốc tế (Hallahan và cộng sự, 2007) vào thực tiễn ĐNQP của Việt Nam; qua đó góp phần làm phong phú luận cứ khoa học để cụ thể hóa định hướng của Đại hội XIV về khát vọng vươn mình của đất nước. Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở vững chắc để xây dựng hệ thống giải pháp khả thi. Từ đó, nghiên cứu giúp các cơ quan, đơn vị đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp ĐNQP phù hợp với tình hình mới, góp phần hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã bước đầu gợi mở cách tiếp cận mới: Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, ĐNQP không chỉ dừng lại ở hợp tác quân sự thuần túy mà thực chất là một kênh TTCL sắc bén. Kết quả nghiên cứu khẳng định mỗi nhiệm vụ ĐNQP đều là một thông điệp chính trị đại diện cho ý chí của Đảng và Nhà nước; qua đó trực tiếp nâng tầm vị thế quốc gia, khuếch đại sức mạnh mềm và hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”. Về mặt khoa học, hướng tiếp cận này góp phần làm phong phú lý luận về ĐNQP dưới lăng kính TTCL, cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XIV. Về mặt thực tiễn, bài viết đã đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả ĐNQP; qua đó lan tỏa mạnh mẽ uy tín, hình ảnh và khát vọng vươn mình của Việt Nam trên trường quốc tế./.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2018). Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.
- Bộ Quốc phòng. (2019). Quốc phòng Việt Nam. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Cục Đối ngoại. (2025). Báo cáo tổng kết công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng năm 2025, Lưu hành nội bộ.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập 1. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập 1. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng ủy Quân chủng Hải quân. (2023). Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31/12/2013 của Quân ủy Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Lưu hành nội bộ.
- Đinh Quốc Cường. (2026). Quản lý hoạt động truyền thông trong các trường đại học Việt Nam thời kì tự chủ: Tiếp cận lí luận và khuyến nghị. Tạp chí Giáo dục, 26(7), 13-20.
- Farwell, J. P. (2012). Persuasion and Power: The Art of Strategic Communication. Georgetown University Press.
- Hallahan, K., Holtzhausen, D., van Ruler, B., Verčič, D., & Sriramesh, K. (2007). Defining Strategic Communication. International Journal of Strategic Communication, 1(1), 3-35.
- Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập. Tập 5. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập. Tập 8. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Hoa .(2020). Sức mạnh mềm trong một thế giới đang thay đổi. <https://www.tapchicongsan.org.vn/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/815776/suc-manh-mem-trong-mot-the-gioi-dang-thay-doi.aspx>
- Nguyễn Hữu Cần. (2023). Vai trò đối ngoại quốc phòng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay (Luận án Tiến sĩ). Học viện Chính trị.
- Paul, C. (2011). Strategic Communication: Origins, Concepts, and Current Debates. Praeger.
- Quân ủy Trung ương. (2024). Nghị quyết 2662-NQ/QUTW ngày 26/02/2024 về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.
- Thành An. (2021). "Nâng bước em tới trường" tỏa sáng giá trị nhân văn. <https://www.qdnd.vn/xahoi/chinh-sach/nang-buoc-em-toi-truong-toa-sang-gia-tri-nhan-van-652042>
- Tổng cục Chính trị. (2025). Tài liệu nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030.